TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2020/HC-PT
Ngày: 22/7/2020
V/v "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 30/2020/TLPT-HC ngày 10/01/2020, về việc: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2019/HC-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1329/QĐXXPT-HC, ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Quách Văn P, sinh năm 1966 (vắng mặt)

1.2. Bà Lý Thị M, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 169 tổ 27, đường Lê Lợi, khóm Châu Long 2, phường Châu Phú B, thành phố C, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phan Đăng H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 175 đường Trần Văn Khéo, Phường C, quận N, thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2019) có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S; địa chỉ: Số 01 đường Châu Văn Tiếp, Phường 2, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Văn H1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S (có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây dựng Việt Nam; địa chỉ: 145-147-149 đường Hùng Vương, Phường 2, thành phố T, tỉnh L. Địa chỉ liên hệ: Số 10 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Nhất T (vắng mặt), ông Mai Hoàng N (có mặt); địa chỉ liên hệ: Số 10 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày như sau:

Ngày 25/4/2019, ông P và bà M nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S. Tại Điều 1 của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên có nội dung như sau:

Xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân là Quách Văn P và Lý Thị M, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu có số lượng là 1.490 bao, gồm: 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 490 bao nhãn hiệu Jet, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền. Cụ thể: Mức phạt tiền là 85.000.000 đồng đối với mỗi cá nhân (ông P, bà M).

- Hình thức xử phạt bổ sung:

+ Tịch thu tang vật vi phạm hành chính là 1.490 bao (Một nghìn bốn trăm chín mươi bao) thuốc lá điếu nhập lậu nêu trên, quy định tại điểm a khoản 4 điều 25 của khoản 22 điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

+ Tịch thu phương tiện vận tải được sử dụng để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là 01 xe ô tô, biển kiểm soát số 67C-080.50 quy định tại điểm b khoản 4 Điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tiếp đó, vào ngày 28/6/2019 bà M nhận được Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019, về việc giải quyết khiếu nại của bà Lý Thị M, với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S, xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lý Thị M và bác khiếu nại của bà Lý Thị M.

Đối với hai Quyết định nêu trên thì ông P và bà M nhận thấy:

- Về trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S và Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lý Thị M ban hành không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Theo quy định thì một hành vi vi phạm chỉ bị lập một biên bản xử phạt vi phạm hành chính và chỉ bị xử phạt một lần. Nhưng trong trường hợp này, chỉ có 01 hành vi vận chuyển nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S lại tách ra thành 02 đối tượng vi phạm và xử phạt cả 02 đối tượng (mặc dù chỉ có 01 hành vi (nếu có) trong một quyết định với số tiền phạt mỗi người là 85.000.000 đồng là không đúng với quy định.

Đối với phương tiện vận tải là 01 xe ô tô, biển kiểm soát số 67C-080.50, thì ông, bà chỉ có quyền sử dụng chứ không có quyền sở hữu đối với xe ô tô này.

Vì hiện nay, xe ô tô này đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (CB Bank) - Chi nhánh An Giang. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S tịch thu phương tiện là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam.

Do Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành không đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung và cần thiết phải bị hủy bỏ nên dẫn đến Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 ban hành cũng không đúng quy định và cũng cần thiết bị hủy bỏ.

Nay Ông P và bà M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S,

- Hủy Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S, về việc giải quyết khiếu nại của Bà Lý Thị M (lần đầu).

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S có văn bản nêu ý kiến số 1848/UBNDNC ngày 30/8/2019 như sau:

Ngày 21/3/2019, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh S kiểm tra phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 67C-080.50 do ông Quách Văn P điều khiển, cùng đi trên xe có bà Lý Thị M (là vợ của ông P). Qua kiểm tra phát hiện phương tiện này đang vận chuyển số lượng 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại (gồm 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 490 bao nhãn hiệu Jet). Sau đó lực lượng chức năng đã tiến hành tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm như sau: 01 xe ô tô biển kiểm soát số 67C-080.50 (đã qua sử dụng), 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu, 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô kiểm soát số 67C-080.50 số 03-3/2017/21102/08.HĐTC/200 của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (CB Bank) - Chi nhánh An Giang; 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện 67C-080.50 cấp ngày 14/6/2017.

Qua kết quả làm việc và xác minh hành vi vi phạm của ông P, bà M. Xét thấy hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu với số lượng 1.490 bao của ông P, bà M đã đủ yếu tố cấu thành vi phạm hành chính, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo

vệ quyền lợi người tiêu dùng. Do vậy, ngày 19/4/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC đối với Ông Quách Văn P và bà Lý Thị Mây nội dung:

Xử phạt hành chính: Phạt tiền, cụ thể mức phạt tiền mỗi người là 85.000.000 đồng là đúng quy định điểm a khoản 3 Điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm hành chính là 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu và phương tiện vận tải được sử dụng để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là 01 xe ô tô, biển kiểm soát số 67C-080.50 quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 25 của khoản 22 Điều 1 Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ.

Từ những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 là đã xác định đúng hành vi, đảm bảo đúng người, đúng hành vi vi phạm và quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Nên yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Quyết định số 28 là không có căn cứ.

Tại Bản án hình chính sơ thẩm số 17/2019/HC-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, các Điều 115, Điều 116, Điều 193, Điều 204, Điều 206 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Khoản 1, 2 Điều 2; điểm d khoản 1 điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 21; Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 24; khoản 3 Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 66; khoản 2 Điều 67; Điều 81 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Điều 9; Điều 12; khoản 1 Điều 21; Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 31 và Điều 32 Luật khiếu nại;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày

19/4/2019 và Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S về việc giải quyết khiếu nại của Bà Lý Thị M (lần đầu).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/11/2019, Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm hủy hai quyết định trên.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng ông P và bà M vi phạm hành chính ngày 21/3/2019 nhưng đến ngày 19/4/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh S mới ban hành quyết định xử phạt là vượt quá 7 ngày theo quy định nhưng không có lý do vụ việc phức tạp, phải kéo dài thời hạn ra quyết định xử phạt; quyết định xử phạt do Phó Chủ tịch tỉnh ký là không đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Về nội dung, bà M không tham gia vào hành vi vi phạm mà xử phạt bà M là không phù hợp, xe ô tô vận chuyển thuốc lá là tài sản Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M đã thế chấp nhằm bảo đảm số tiền vay tại Ngân hàng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu xe là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, sửa án sơ thẩm hủy hai quyết định trên.

Đại diện Ngân hàng cho rằng xe ô tô Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M đã thế chấp cho Ngân hàng nhằm đảm bảo nợ vay, nên tịch thu xe sung quỹ là thiệt hại cho Ngân hàng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Về thủ tục tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự chấp hành đúng quy định của luật tố tụng hành chính; về nội dung, hành vi vận chuyển 1.490 gói thuốc lá lậu là vi phạm hành chính, thời gian vi phạm là ngày 21/3/2019, đến ngày 19/4/2019 Phó Chủ tịch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S ủy quyền xử lý vi phạm là đúng theo thời hạn, trình tự, thủ tục và thẩm quyền luật định. Theo tờ khai, kiểm tra nhật ký điện thoại của Bà Lý Thị M, có đủ căn cứ kết luận Bà Lý Thị M là người giao dịch, nhận và vận chuyển thuốc lá lậu; xe ô tô là phương tiện vận chuyển hàng lậu nên khi xử phạt hành chính Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S vừa xử phạt hình phạt chính bằng tiền và hình phạt bổ sung tịch thu phương tiện và tang vật có liên quan là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Đơn kháng cáo của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M đúng quy định pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M, nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M thì thấy:

[1] Theo đơn khởi kiện của vợ chồng Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M, cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại" là đúng quan hệ tranh chấp; đối tượng bị khởi kiện là Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 và Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S; thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

[2] Người đại diện theo ủy quyền của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M cho rằng Quyết định xử phạt hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 đã vi phạm thời hạn và thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định, thời hạn xử phạt vi phạm hành chính là 7 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trường hợp của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M hình phạt chính là bị xử phạt tiền, có mức phạt tiền trên 15.000.000 đồng, người bị xử phạt có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính nên thời hạn xử phạt đối với Ông Quách Văn P, Bà Lý Thị M là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S đã giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Chủ tịch bằng Quyết định số 66/QĐ-GQXP ngày 28/12/2018 nên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Do đó thời hạn, thẩm quyền và trình tự ban hành Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S về xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định tại Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 38, khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3] Ngày 21/3/2019, vợ chồng Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M cùng vận chuyển hàng cấm là 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Xét thấy hành vi nói trên là hành vi vi phạm hành chính; đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là Ông

Quách Văn P, Bà Lý Thị M. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Bà Lý Thị M cho rằng Bà Lý Thị M không tham gia vào hành vi vi phạm nhưng theo tờ khai, kiểm tra nhật ký điện thoại của Bà Lý Thị M có đủ căn cứ kết luận Bà Lý Thị M là người gọi điện giao dịch, nhận và tham gia vận chuyển thuốc lá lậu, đã bị kiểm tra, lập biên bản vi phạm. Do đó, ngày 19/4/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC đối với Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M là đúng đối tượng có hành vi vi phạm hành chính. Vì vậy, Bà Lý Thị M kháng cáo cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S xử phạt đối với bà không đúng pháp luật, là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của Ông Quách Văn P, Bà Lý Thị M cho rằng Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu phương tiện xe ô tô, biển số 67C-080.50 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M là không đúng pháp luật thì thấy:

Xe ô tô, biển số 67C-080.50 là phương tiện do Ông Quách Văn P dùng để vận chuyển 1.490 bao thuốc lá điếu nhập lậu.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a, b khoản 4 Điều 25 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ, ngoài hình thức xử phạt chính bằng tiền còn có hình thức xử phạt bổ sung tịch thu phương tiện dùng để vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu, trong trường hợp tang vật có số lượng từ 500 bao trở lên. Do đó, Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S, xử phạt hình thức bổ sung tịch thu phương tiện xe ô tô là đúng quy định. Mặc dù phương tiện trên đã thế chấp cho Ngân hàng nhưng việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu phương tiện là đúng và hết sức cần thiết trong tình hình buôn thuốc lá lậu hiện nay, có tác dụng phòng ngừa chung và làm gương cho người khác.

[5] Đối chiếu với những phân tích trên thì Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S về giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật,

[6] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M kháng cáo yêu cầu hủy các quyết định hành chính nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo không có căn cứ nên không

được chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận; bác đơn kháng cáo của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M; giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348, Điều 349 Luật Tố tụng hành chính năm 2015

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3, Điều 5, Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 38, Điều 61, khoản 1 Điều 66, khoản 2 Điều 67, Điều 81 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 9, Điều 12, khoản 1 Điều 21, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 31 và Điều 32 Luật khiếu nại;

Căn cứ điểm a khoản 3, điểm a và b khoản 4 Điều 25 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 và Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S về việc giải quyết khiếu nại của Bà Lý Thị M.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007515 ngày 22/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0002271, 0002272 ngày 21/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Ông Quách Văn P và Bà Lý Thị M đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/7/2020.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
– VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
– Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (1);
– Các đương sự (3);
– Lưu: hồ sơ (1),VP (6),15b (PTHH);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý